

**BẢO HIỂM XÃ HỘI TP HÀ NỘI
BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN BA ĐÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 1069 /BHXH
V/v đơn đốc báo cáo công tác thu
BHYT HSSV năm 2021.

Ba Đình, ngày 16 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Các cơ sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn quận.

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, học sinh sinh viên là đối tượng bắt buộc tham gia BHYT. Tuy nhiên, hiện nay, tỷ lệ số học sinh, sinh viên (HSSV) tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) tại thời điểm này trên địa bàn quận Ba Đình mới đạt 99,69% (Tính theo giá trị thẻ BHYT đến ngày 31/12/2021).

(Xin gửi kèm theo danh sách tỷ lệ HSSV tham gia BHYT chi tiết trang sau)

Để thực hiện tốt chính sách pháp luật về BHYT, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn quận, Bảo hiểm xã hội quận Ba Đình đề nghị các cơ sở giáo dục có HSSV tham gia BHYT chưa đạt tỷ lệ 100% phối hợp thực hiện rà soát biến động phát sinh tăng giảm số học sinh theo học tại trường, số học sinh tham gia BHYT, số học sinh chưa tham gia BHYT tại thời điểm này để tuyên truyền đến phụ huynh học sinh, HSSV có thẻ BHYT hết hạn sử dụng hoặc trước đó chưa tham gia BHYT thì đăng ký tham gia BHYT và thu tiền, lập danh sách tham gia BHYT bổ sung ngay cho HSSV. Đồng thời, nếu có thay đổi thì gửi báo cáo tỷ lệ HSSV (theo mẫu) về cơ quan Bảo hiểm xã hội quận trước ngày 25/12/2021 để BHXH quận có cơ sở điều chỉnh và báo cáo UBND quận kịp thời.

Bảo hiểm xã hội quận rất mong các cơ sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm, phối hợp, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về cơ quan BHXH quận để phối hợp cùng giải quyết. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận Ba Đình (để b/c);
- Phòng GD&ĐT quận (để p/h)
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Huyền



DANH SÁCH TỶ LỆ CÁC TRƯỜNG THAM GIA BHYT

Tính đến 14/12/2021 đối với thẻ có giá trị đến 31/12/2021

Kèm theo công văn số 1069 ngày 16 tháng 12 năm 2021

STT	Tên trường	Tổng số học sinh, sinh viên				
		Tổng số HSSV tại trường	HSSV đã tham gia BHYT	Đã có thẻ BHYT đối tượng khác	Số chưa tham gia	
1	2	3	4	5	6	
I	Trường Tiểu học					
1	Trường Tiểu học Đại Yên	991	925	65	1	99.90%
2	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	1,347	1,125	196	26	98.07%
3	Trường Tiểu học Thủ Lệ	824	756	43	25	96.97%
4	Trường Tiểu học Ngọc Khánh	1,614	1,520	91	3	99.81%
5	Trường Tiểu học Nghĩa Dũng	896	826	35	35	96.09%
6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	985	924	59	2	99.80%
7	Trường Tiểu học Vạn Phúc	460	442	15	3	99.35%
8	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương	1,232	1,092	140	0	100.00%
9	Trường Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	1,239	1,134	103	2	99.84%
10	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	914	808	103	3	99.67%
11	Trường Tiểu học Ngọc Hà	741	670	71	0	100.00%
12	Trường Tiểu học Ba Đình	1,095	1,002	91	2	99.82%
13	Trường Tiểu học Tiểu học Thành Công B	1,615	1,502	107	6	99.63%
14	Trường Tiểu học Thành Công A	1,114	1,032	82	0	100.00%
15	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	560	508	52	0	100.00%
16	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	1,567	1,328	239	0	100.00%
17	Trường Tiểu học Kim Đồng	1,903	1,732	169	2	99.89%
18	Trường Tiểu học Singgapor	137	132	5	0	100.00%
19	Trường Tiểu học Hà Nội	195	172	14	9	95.38%
20	Trường Tiểu Học Quốc Tế Singapore	28	28		0	100.00%
21	Trường Tiểu học Vinschool Metropolis	915	882	33	0	100.00%
	Cộng tiểu học	20,372	18,540	1,713	119	99.42%
II	Trường THCS					
1	Trường THCS Phúc Xá	339	318	21	0	100.00%
2	Trường THCS Ba Đình	1,288	1,183	104	1	99.92%
3	Trường THCS Phan Chu Trinh	1,960	1,836	124	0	100.00%
4	Trường THCS Thống Nhất	284	270	11	3	98.94%
5	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	1,317	1,242	75	0	100.00%
6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1,672	1,506	166	0	100.00%
7	Trường THCS Nguyễn Trãi	723	695	28	0	100.00%
8	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	801	751	49	1	99.88%
9	Trường THCS Thành Công	1,834	1,685	149	0	100.00%
10	Trường THCS Thăng Long	2,058	1,756	302	0	100.00%
11	Trường THCS Giảng Võ	3,712	3,386	326	0	100.00%
12	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	938	847	91	0	100.00%

STT	Tên trường	Tổng số học sinh, sinh viên				
		Tổng số HSSV tại trường	HSSV đã tham gia BHYT	Đã có thẻ BHYT đối tượng khác	Số chưa tham gia	
1	2	3	4	5	6	
13	Trường THCS Vinschool Metropolis	453	423	30	0	100.00%
	Cộng THCS	17,379	15,898	1,476	5	99.97%
III	TT GDTX-GDNN					
1	Trung tâm GD Nghề nghiệp	248	242	6	0	100.00%
	Cộng GDTX	248	242	6	0	100.00%
IV	Trường THPT					
1	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	480	460	18	2	99.58%
2	Trường THPT Hoàng Long	426	402	24	0	100.00%
3	Trường THPT Phạm Hồng Thái	1,826	1,662	164	0	100.00%
4	Trường THPT Nguyễn Trãi	1,925	1,791	134	0	100.00%
5	Trường THPT Phan Đình Phùng	2,097	1,864	233	0	100.00%
6	Trường THPT Văn Lang	594	585	9	0	100.00%
	Cộng THPT	7,348	6,764	582	2	99.97%
V	Trường Trung cấp					
1	Trường Trung cấp Kinh tế Hà Nội	65	65	0	0	100.00%
2	Trường Trung Cấp xây dựng HN	63	49	14	0	100.00%
3	HT Đào tạo Lập trình viên QT Aprotrain - Apte	27	27	0	0	100.00%
	Cộng TC	155	141	14	0	100.00%
VI	Các Trường Cao đẳng					
1	Trường cao đẳng Hùng Vương	191	133	26	32	83.25%
	Cộng Cao đẳng	191	133	26	32	83.25%
III	Các trường Đại học				-	
1	CN Đại học quốc tế RMIT Việt Nam	1,767	1,747	20	0	100.00%
	Cộng Đại học	1,767	1,747	20	0	100.00%
IV	Trường Liên cấp					
1	Trường Quốc Tế Hà Nội	84	80	4	0	100.00%
2	Trường Tiểu Học, Trung Học Cơ Sở Và Trung Học Phổ Thông Khương Hạ	383	359	24	0	100.00%
3	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm Khoa học Giáo dục	2,870	2,643	227	0	100.00%
	Cộng Liên cấp	3,337	3,082	255	0	100.00%
Tổng cộng		50,797	46,547	4,092	158	99.69%